

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh

Các hội thẩm nhân dân 1/ Bà Nguyễn Thị Tâm.

2/ Ông Phạm Đức Tuế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị Th - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm NL, xã PT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế D , sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm NL, xã PT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Ma Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế D kết hôn ngày 04/01/2005 đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh D có được tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống tại xóm Na Lang, xã PT, huyện Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống. Anh D luôn nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác, nói chị không quan tâm đến gia đình và chồng con dẫn đến vợ chồng anh chị thường xuyên cãi cọ nhau, dùng những lời nói xúc phạm nhau. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 5 năm 2021 anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn yêu thương, quan tâm đến anh D nữa, chị cương quyết xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thế D có 02 con chung là Nguyễn Thảo Hiền, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Tú Tài, sinh ngày 05/7/2008. Hiện nay các cháu đang ở với anh D ổn định. Vì vậy, khi ly hôn chị yêu cầu anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chị chưa có công việc và nơi ở ổn định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh D chỉ có một số tài sản là vật dụng trong gia đình không có giá trị lớn, anh chị tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bản bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Thế D trình bày:

Anh và chị Ma Thị Th, đăng ký kết hôn ngày 04/01/2005 tại ủy ban nhân dân xã PT trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Mâu thuẫn giữa anh và chị Th bắt đầu xảy ra từ năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Th đi làm công nhân tại thành phố Thái Nguyên ít về thăm nhà, không quan tâm đến chồng con và gia đình. Anh đã khuyên nhủ, động viên chị không đi công nhân nữa về gần nhà kiếm việc làm để vợ chồng gần nhau cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị Th không nghe dẫn đến anh, chị thường xuyên cãi cọ, dùng những lời nói xúc phạm nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị Th xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Thảo Hiền, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Tú Tài, sinh ngày 05/7/2008. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định, anh và chị Th tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Th giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, yêu cầu anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung. Tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh D tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn là anh D, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo mở phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh D không có mặt như thông báo của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Th cương quyết xin ly hôn. Yêu cầu anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn, bị đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa thực hiện đúng định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ma Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ma Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thế D.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai cháu Nguyễn Thảo Hiền, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Tú Tài, sinh ngày 05/7/2008 cho anh Nguyễn Thế D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Ma Thị Th do anh D tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh D tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người bị kiện vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Th và anh Nguyễn Thế D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Th và anh D nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị Th và anh D thường xuyên xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau. Chị Th và anh D đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Nay chị Th không còn yêu thương, quan tâm đến anh D nữa, cương quyết xin được ly hôn. Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Th kiên quyết xin ly hôn, yêu cầu anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: anh, chị xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung, anh xác định anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị Th và anh D có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị Th và anh D không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Th kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th. Cho chị Th được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Th và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thảo Hiền, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Tú Tài, sinh ngày 05/7/2008. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị Th và anh D đều thống nhất để anh Nguyễn Thế D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con cần phải được xem xét đến điều kiện của cả bố và mẹ về việc làm, thu nhập, nơi ở và điều kiện chăm sóc con. Ngoài ra, còn xem xét đến nguyện vọng của con chung mong muốn ở với bố hay mẹ. Chị Th và anh D đều có công việc và nơi ở ổn định. Trong quá trình giải quyết,

Tòa án đã lấy lời khai của các con chung của anh chị, nguyện vọng của cháu mong muốn được ở với bố, vì cuộc sống và việc học tập của các cháu đang ổn định và cũng là yêu cầu của cả chị Th và anh D. Do vậy, cần giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Thảo Hiền, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Tú Tài, sinh ngày 05/7/2008 cho anh Nguyễn Thế D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh D tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 147; 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ma Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thế D.

2. *Về con chung:* Giao các cháu Nguyễn Thảo Hiền, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Tú Tài, sinh ngày 05/7/2008 cho anh Nguyễn Thế D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Ma Thị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom mà không ai được cản trở

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th do anh D tự nguyện không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Ma Thị Th và anh Nguyễn Thế D xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Ma Thị Th phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004559 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh